

Nghị quyết 71: AI là đòn bẩy tái cấu trúc toàn diện giáo dục và đào tạo

14:39 07/04/2026

Không chỉ là công cụ hỗ trợ, AI đang trở thành “đòn bẩy” thúc đẩy quá trình tái cấu trúc toàn diện, từ quản trị, giảng dạy đến nghiên cứu, mở ra hệ sinh thái giáo dục linh hoạt và thích ứng hơn.



(Ảnh: Lê Xuân/TTXVN)

Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, sự bùng nổ của trí tuệ nhân tạo (AI) đang tạo ra bước ngoặt mới cho giáo dục.

Không dừng lại ở vai trò công cụ hỗ trợ, AI đang trở thành “đòn bẩy” thúc đẩy quá trình tái cấu trúc toàn diện, từ quản trị, giảng dạy đến nghiên cứu, mở ra một hệ sinh thái giáo dục linh hoạt và thích ứng hơn với thời đại số, theo tinh thần Nghị quyết 71-NQ-TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Chuyển từ “số hóa” sang tái cấu trúc toàn diện

Ông Nguyễn Sơn Hải, Phó Cục trưởng Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin (Bộ Giáo dục và Đào tạo), cho biết chuyển đổi số trong giáo dục thời gian qua đã đạt nhiều kết quả tích cực, từ tổ chức dạy học trực tuyến trong bối cảnh dịch COVID-19 đến triển khai các hệ thống quy mô toàn quốc như cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đăng ký thi tốt nghiệp Trung học Phổ thông và tuyển sinh đại học trực tuyến.

Trong bối cảnh hiện nay, Nghị quyết 71-NQ/TW được ban hành khi trí tuệ nhân tạo (AI) phát triển mạnh mẽ, đã đặt ra yêu cầu chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng sâu rộng công nghệ số, AI trong giáo dục.

Theo ông Nguyễn Sơn Hải, nếu trước đây, chuyển đổi số giúp số hóa các hoạt động giáo dục, thì với AI, chúng ta đang bước sang giai đoạn tái cấu trúc toàn diện hoạt động dạy học và quản trị giáo dục. Đối với quản trị nhà trường, việc phát triển các nền tảng quản trị giáo dục thống nhất, cùng với xây dựng cơ sở dữ liệu bảo đảm “đúng-đủ-sạch-sống-thống nhất-dùng chung” sẽ giúp các cơ sở giáo dục chuyển mạnh từ quản lý thủ công, phân tán sang quản trị dựa trên dữ liệu, quản trị thông minh, qua đó ra quyết định nhanh hơn, chính xác hơn và hiệu quả hơn.

Đối với dạy học cá thể hóa, công nghệ số và AI giúp giáo viên phân tích năng lực, tiến độ học tập của từng học sinh; gợi ý nội dung, học liệu và lộ trình học tập phù hợp; đồng thời phát hiện sớm những trường hợp cần bồi dưỡng hoặc hỗ trợ. Nhờ đó, việc triển khai dạy học cá thể hóa trở nên khả thi và hiệu quả hơn, góp phần hiện thực hóa mục tiêu công bằng trong tiếp cận và chất lượng giáo dục mà Nghị quyết 71 đã đặt ra.

Tuy nhiên, bên cạnh những cơ hội, việc ứng dụng AI trong giáo dục cũng đặt ra thách thức về quản lý và liên chính học thuật. Ông Nguyễn Sơn Hải chia sẻ quan điểm của Bộ Giáo dục và Đào tạo là không cấm đoán cực đoan, nhưng cũng không buông lỏng mà phải tạo hành lang pháp lý phù hợp để AI được ứng dụng hiệu quả, an toàn và có kiểm soát.

Hiện nay, Bộ đang triển khai Kế hoạch thực hiện Luật Trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực giáo dục, đồng thời xây dựng Chiến lược ứng dụng AI trong giáo dục và đào tạo. Cùng với đó, Bộ đang nghiên cứu ban hành các quy định về an toàn, quản lý rủi ro và điều kiện triển khai AI trong giáo dục; trong đó có nội dung về liên chính học thuật trong ứng dụng công nghệ, đặc biệt là AI.

Các cơ sở giáo dục cần phát huy vai trò chủ động trong việc kiểm soát việc sử dụng AI trong dạy học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học; từng bước xây dựng và thực hiện hiệu quả các quy tắc ứng xử trong ứng dụng AI, bảo đảm

vừa khuyến khích đổi mới sáng tạo, vừa giữ vững chuẩn mực học thuật.



(Ảnh minh họa: Đại Nghĩa/TTXVN)

Để công nghệ số thực sự trở thành công cụ bình đẳng giáo dục cho mọi người học, cần triển khai đồng bộ nhiều nhiệm vụ, giải pháp với sự tham gia của Nhà nước, nhà trường, gia đình và toàn xã hội. Ba nhóm nhiệm vụ quan trọng được ông Nguyễn Sơn Hải đề cập gồm: phát triển năng lực số và năng lực AI cho người học; phát triển các nền tảng số và dữ liệu dùng chung; phát triển hạ tầng và điều kiện tiếp cận.

Cụ thể, Bộ đã ban hành Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT, trong đó đã tích hợp nội dung về năng lực ứng dụng trí tuệ nhân tạo. Đồng thời, chương trình giáo dục AI cho học sinh phổ thông đang được thí điểm và dự kiến triển khai chính thức từ năm học 2026-2027.

Ngành Giáo dục cũng đang đẩy mạnh xây dựng các nền tảng như kho học liệu số, hệ thống học liệu điện tử, các dịch vụ công trực tuyến và nền tảng quản trị giáo dục quốc gia, gắn với phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục và đào tạo.

Các địa phương, cơ sở giáo dục tiếp tục đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, thiết bị học tập, đồng thời có chính sách hỗ trợ người học tiếp cận internet và thiết bị số, đặc biệt ở vùng khó khăn; qua đó bảo đảm mọi người học đều có cơ hội tiếp cận giáo dục số một cách bình đẳng.

Hình thành hệ sinh thái giáo dục đổi mới sáng tạo

Phó Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Phong Điền, Phó Giám đốc Đại học Bách khoa Hà Nội nhận định: Trí tuệ nhân tạo (AI) đang tạo ra một bước chuyển có tính nền tảng đối với giáo dục đại học trên toàn thế giới. Đại học Bách khoa Hà Nội cũng xác định, AI không chỉ là một lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu, mà còn là một động lực chiến lược để đổi mới toàn diện Đại học - từ chương trình đào tạo, phương thức giảng dạy-học tập, hoạt động nghiên cứu, mô hình quản trị, đến hệ sinh thái học thuật và đổi mới sáng tạo của nhà trường.

Theo Phó Giáo sư-Tiến sĩ Nguyễn Phong Điền, trong kỷ nguyên AI, cách thức thực hiện sứ mệnh cốt lõi của Đại học phải thay đổi mạnh mẽ hơn, sâu sắc hơn và có trách nhiệm hơn. Với Đại học Bách khoa Hà Nội, nhà trường cam kết triển khai 5 định hướng lớn gắn với kỷ nguyên AI trong thời gian tới là đổi mới chương trình đào tạo; đổi mới phương thức giảng dạy-học tập; đổi mới phương thức kiểm tra-đánh giá; xây dựng hệ sinh thái đại học số và môi trường đổi mới sáng tạo; phát triển con người và giữ vững giá trị giáo dục cốt lõi.

Mới đây, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông đã công bố Bộ công cụ DeepEduBench phục vụ đánh giá năng lực dạy và học của mô hình AI trong tiếng Việt.

Đại diện Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông cho biết phần lớn các mô hình AI hiện nay được phát triển theo hướng đa ngôn ngữ, trong đó tiếng Anh chiếm ưu thế, dẫn đến những hạn chế khi áp dụng trong bối cảnh giáo dục Việt Nam. Vì vậy, Học viện định hướng phát triển mô hình ngôn ngữ lớn (LLM) tiếng Việt, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục nhằm nâng cao khả năng hiểu ngữ cảnh và phù hợp với hệ thống tri thức trong nước. Trong thời gian tới, Học viện cùng 3 đối tác là Công ty Sotatek, DopikAI và AI for Việt Nam dự kiến triển khai xây dựng kho dữ liệu tiếng Việt dành cho giáo dục với kích thước lên tới 150B token.

Theo các chuyên gia, xu hướng AI đang dần trở thành công cụ hỗ trợ quan trọng trong giáo dục. Trong bối cảnh đó, định hướng phát triển AI tiếng Việt và xây dựng tiêu chuẩn đánh giá được xem là những bước đi nhằm nâng cao khả năng ứng dụng AI phù hợp với điều kiện trong nước. Hướng tiếp cận của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông tập trung vào ngôn ngữ bản địa và xây dựng các tiêu chuẩn chung cho AI trong giáo dục, được kỳ vọng góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đồng thời tăng khả năng chủ động trong phát triển và ứng dụng công nghệ AI tại Việt Nam.



Đề cập đến việc chuyển đổi tư duy trong nghiên cứu, đào tạo để thích ứng với thời đại số, Phó Giáo sư, Tiến sỹ Đỗ Thị Thúy Phương - Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh (Đại học Thái Nguyên), cho biết những năm gần đây, nhà trường đã thay đổi mạnh mẽ trong tư duy nghiên cứu và cách tiếp cận. Từ mô hình nghiên cứu thiên về thành tích học thuật, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh chuyển sang định hướng nghiên cứu gắn với giải quyết các bài toán phát triển thực tiễn của địa phương và doanh nghiệp.

Các đề tài nghiên cứu không chỉ phục vụ công bố mà phải xác định rõ đối tượng thụ hưởng, địa chỉ ứng dụng và khả năng chuyển hóa thành mô hình, chính sách hoặc giải pháp quản trị. Những lĩnh vực trọng tâm bao gồm chuyển đổi số trong doanh nghiệp, phát triển chuỗi giá trị, kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững.

“Mục tiêu đặt ra là mỗi công trình nghiên cứu không chỉ dừng ở sản phẩm học thuật mà trở thành tài sản phục vụ phát triển kinh tế-xã hội,” Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh chia sẻ.

Để tạo đột phá thực chất, yếu tố con người được xác định là trung tâm. Trong đó, một giải pháp quan trọng được Phó Giáo sư, Tiến sỹ Đỗ Thị Thúy Phương chia sẻ, đó là phát triển nguồn nhân lực nghiên cứu từ sớm. Sinh viên được khuyến khích tham gia nghiên cứu khoa học ngay từ năm thứ hai, thứ ba; đồng thời được hỗ trợ kinh phí nghiên cứu, tham gia các cuộc thi khoa học, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp. Hoạt động nghiên cứu được gắn với thực tiễn doanh nghiệp, từng bước hình thành hệ sinh thái học thuật sáng tạo, trong đó giảng

viên và sinh viên đều là chủ thể tạo ra tri thức và đổi mới. Bên cạnh đó, nhà trường hướng tới hình thành các trung tâm nghiên cứu ứng dụng, phòng thí nghiệm liên kết, nơi tri thức học thuật được triển khai ngay trong môi trường doanh nghiệp.

Có thể thấy, công nghệ mới và trí tuệ nhân tạo đang từng bước định hình một nền giáo dục thông minh, cá thể hóa và gắn với nhu cầu phát triển xã hội. Vì vậy, sự kết hợp giữa định hướng chính sách và đổi mới từ các cơ sở giáo dục-đào tạo sẽ đóng vai trò quyết định để hình thành một hệ thống giáo dục hiện đại, hiệu quả và công bằng./.

Theo TTXVN/Vietnam+